

Số: 45/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng
và một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy
và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 89/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;*

*Xét Tờ trình số 312/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành
lập, số lượng thành viên Đội dân phòng và một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ
công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà
Nội”; Báo cáo thẩm tra số 89/BC-BPC ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ban Pháp
chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 365/BC-UBND
ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số
lượng thành viên Đội dân phòng và một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác
phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về:

1. Tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên
Đội dân phòng (tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ các lực lượng chuyên trách làm công tác
phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, người được huy động, người tham gia
phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội (tại
Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc Thành phố.
2. Cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an Thành phố thực hiện nhiệm vụ liên quan công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
3. Cán bộ, chiến sỹ thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô thực hiện nhiệm vụ liên quan công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
4. Lực lượng dân phòng của thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.
5. Người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.
6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Trường hợp 01 người cùng đồng thời tham gia ở nhiều vị trí, nhiệm vụ thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng quy định tại Phụ lục I của Nghị quyết này:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định số lượng Đội dân phòng cần thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng tại các xã, phường trên địa bàn Thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Đội dân phòng và từng thành viên Đội dân phòng nhưng không vượt quá số thành viên tối đa theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Trường hợp cần thiết tăng hoặc giảm số lượng thành viên Đội dân phòng vượt quá số lượng quy định tại mục 2 Phụ lục I của Nghị quyết này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình, yêu cầu đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy và điều kiện kinh tế xã hội, quy mô dân số của địa phương, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới về tiêu chí thành lập thôn, tổ dân phố, giao Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu chí thành lập Đội dân phòng, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng, cơ cấu, số lượng Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng khác với quy định tại Phụ lục I của Nghị quyết này, phù hợp với quy mô thôn, tổ dân phố theo quy định mới và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố vào kỳ họp gần nhất.

3. Kinh phí hỗ trợ thực hiện nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục II của Nghị quyết này được bố trí trong dự toán ngân sách Thành phố giao cho Công an Thành phố, Bộ Tư Lệnh Thủ đô và kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Riêng năm 2025: ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu phần kinh phí phát sinh tăng so với kinh phí đã bố trí trong cân đối ngân sách cấp xã.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng cảnh sát hình sự, lực lượng cảnh sát chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, tổ chức CT-XH Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TTDL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn



Phụ lục I

**TIÊU CHÍ THÀNH LẬP VÀ TIÊU CHÍ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN
ĐỘI DÂN PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Tiêu chí thành lập Đội dân phòng

Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Đội dân phòng.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng

a) Thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên: thành lập 01 Đội dân phòng với 20 thành viên gồm: 01 Đội trưởng; 01 Đội phó; 18 Đội viên.

b) Thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ gia đình đến dưới 500 hộ gia đình: thành lập 01 Đội dân phòng với 15 thành viên gồm: 01 Đội trưởng; 01 Đội phó; 13 Đội viên.

c) Thôn, tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình: thành lập 01 Đội dân phòng với 10 thành viên gồm: 01 Đội trưởng; 01 Đội phó; 08 Đội viên./.

Phụ lục II
NỘI DUNG CHI, MỨC CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an Thành phố:

a) Cán bộ, chiến sỹ (sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ nghĩa vụ) thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an thành phố Hà Nội, mức hỗ trợ: 01 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

b) Cán bộ, chiến sỹ thực hiện tiếp nhận, xử lý tin báo và điều động lực lượng tham gia công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (Tổng đài 114) thuộc Trung tâm thông tin chỉ huy và cán bộ chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, tổ biên tập thuộc Đội Tham mưu Tổng hợp, Phòng Tham mưu Công an thành phố Hà Nội, mức hỗ trợ: 0,8 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

2. Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, chiến sỹ thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô:

a) Cán bộ, chiến sỹ chuyên trách làm nhiệm vụ chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn thuộc Tiểu đoàn Công binh, Đại đội Phòng cháy chữa cháy, phòng hóa - Bộ Tham mưu, mức hỗ trợ: 0,8 mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

b) Cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ, bảo đảm trong chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn thuộc Phòng Công binh, Phòng Hóa học, Tiểu đoàn Công binh 544, Đại đội Phòng cháy chữa cháy, phòng hóa - Bộ Tham mưu, mức hỗ trợ: 0,5 mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

3. Hỗ trợ cho Đội viên Đội dân phòng (nếu không phải là Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự) và các lực lượng khác (lực lượng dân quân tự vệ; lực lượng Công an xã, phường, đồn Công an; cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tình nguyện và quần chúng nhân dân,...) tham gia hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo vụ việc, cụ thể như sau:

a) Nếu thời gian chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ dưới 02 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng I/người/vụ việc.

b) Nếu thời gian chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng bằng 1,5 ngày lương tối thiểu vùng I/người/vụ việc.

c) Nếu thời gian chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nhiều ngày thì cứ 04 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng bằng 02 ngày lương tối thiểu vùng I/người/vụ việc.

4. Hỗ trợ cho thành viên Đội dân phòng, người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại Ủy ban nhân dân cấp xã khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng tiền bồi dưỡng theo quy định sau đây:

a) Đối với thành viên Đội dân phòng mỗi ngày được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng I/người/ngày.

b) Đối với người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại Ủy ban nhân dân cấp xã mỗi ngày được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng I/người/ngày.

c) Trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các chế độ khác đang được đơn vị quản lý trực tiếp chi trả; được bố trí nơi ăn, nơi nghỉ, thanh toán tiền tàu, xe đi, về.

5. Hỗ trợ đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (*Đội viên Đội dân phòng không tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Lực lượng Dân quân tự vệ không giữ chức chỉ huy, không thường trực;... và cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện và quần chúng nhân dân,...*) chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương thì được hưởng chế độ theo quy định sau đây:

a) Chế độ hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong thời gian được huy động, tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nếu bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức hỗ trợ đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

b) Trợ cấp theo mức suy giảm khả năng lao động: Đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, bị thương làm suy giảm khả năng lao động thì được chi trả trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hằng tháng, trợ cấp phục vụ theo mức suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa. Mức trợ cấp bằng mức trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hằng tháng, trợ cấp phục vụ đối với người lao động bị suy giảm khả năng lao động tương đương với mức bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

6. Hỗ trợ đối với người chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc người đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần (*Lực lượng dân phòng, Lực lượng Dân quân tự vệ,...*) bị chết do tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc bị chết trong thời

gian điều trị lần đầu do tai nạn khi tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì thân nhân tổ chức mai táng được hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi trả tiền tuất, tiền mai táng phí như sau:

a) Thân nhân được trợ cấp tiền tuất một lần bằng mức trợ cấp một lần khi chết do tai nạn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động hoặc trợ cấp tiền tuất hằng tháng bằng mức trợ cấp tiền tuất hằng tháng đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Điều kiện hưởng trợ cấp tiền tuất một lần hoặc trợ cấp tiền tuất hằng tháng phải đảm bảo điều kiện về thân nhân như quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội;

b) Thân nhân tổ chức mai táng được chi trả tiền mai táng phí. Mức tiền chi trả bằng mức trợ cấp mai táng đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

c) Trường hợp bị chết trong thời gian điều trị lần đầu do tai nạn khi tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, thân nhân được hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm a mục 5 Phụ lục II của Nghị quyết này./.